

BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC VỀ BIẾN ĐỔI SINH LÝ TUỔI DẬY THÌ VÀ TÌNH DỤC AN TOÀN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Qua khảo sát tại Trường Trung học cơ sở Thống Linh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)

• ThS. Trần Kim Ngọc^(*)

Tóm tắt

Trước tỉ lệ nạo phá thai, mang thai ngoài ý muốn ở thanh thiếu niên tăng cao, việc giáo dục kiến thức giới tính và tình dục an toàn ở học sinh, sinh viên đang được sự quan tâm của toàn xã hội. Tuy nhiên, việc giáo dục những nội dung này ở học sinh trung học cơ sở vẫn chưa được thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ và thích hợp. Kiến thức về biến đổi sinh lý tuổi dậy thì và tình dục an toàn ở các em còn nhiều hạn chế, trong khi các em đang trong giai đoạn chịu sự biến đổi dữ dội về tâm, sinh lý của tuổi dậy thì và đã bắt đầu rung động trước bạn khác giới. Bài viết xin giới thiệu kết quả từ cuộc khảo sát kiến thức về biến đổi sinh lý tuổi dậy thì và tình dục an toàn ở học sinh Trường Trung học cơ sở Thống Linh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Từ khóa: biến đổi sinh lý, học sinh, kiến thức giới tính, tình dục an toàn, trung học cơ sở.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc giảng dạy giáo dục giới tính cho học sinh (HS) chưa được thực hiện rộng rãi và phổ biến ở các trường trung học cơ sở (THCS). Trong khi đó, ở lứa tuổi này, tâm sinh lý của các em đã có sự thay đổi lớn: cơ quan sinh sản đã phát triển, bản năng sinh dục xuất hiện một cách vô ý thức, đồng thời bộ não đã phát triển khá hoàn thiện, bắt đầu nảy sinh tình cảm với bạn khác giới. Ở lứa tuổi này các em chưa phải là người lớn song cũng không còn là trẻ con, các em có nhu cầu tìm hiểu và khám phá mọi vấn đề của cuộc sống, trong đó có các vấn đề liên quan tới sự thay đổi cơ thể của bản thân. Nhưng kiến thức thì vô hạn, thông tin thì đa dạng, việc tiếp cận các kiến thức giới tính phù hợp với lứa tuổi và tìm được nguồn cung cấp kiến thức đáng tin cậy là điều không dễ với các em.

Ngày nay, mặc dù không ai phủ nhận vai trò của giáo dục giới tính đối với trẻ em và thanh thiếu niên, nhưng việc phải cung cấp những kiến thức gì cho phù hợp với từng lứa tuổi, cung cấp bằng phương thức nào và ai là người cung cấp vẫn đang còn nhiều tranh luận. Theo nhận định của tác giả Bùi Thị Oánh, vấn đề giáo dục giới tính hiện nay còn nhiều quan niệm phức tạp, mâu thuẫn. Nhiều ý kiến không thống nhất về nội

dung, chương trình, về phương thức giáo dục giới tính trong nhà trường. Thậm chí, có ý kiến cho rằng, không nên tiến hành giáo dục giới tính trong chương trình nội khóa, hoặc ngay cả trong ngoại khóa vì cần phải dành thời gian cho các môn khoa học cơ bản hoặc các môn quan trọng hơn [5]. Trong khi đó, các bậc cha mẹ hiện nay vẫn còn rất e dè, né tránh những vấn đề liên quan đến giới tính khi trao đổi với con. Mặt khác, sự mặc cảm “cấm đoán” của dư luận xã hội cũng là nguyên nhân hạn chế sự tiếp cận rộng rãi với các kiến thức giới tính trong lứa tuổi này.

Nhằm tìm hiểu thực trạng hiểu biết về kiến thức biến đổi sinh lý tuổi dậy thì, tình dục an toàn và nhu cầu tiếp cận kiến thức này ở HS THCS, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài “*Nhu cầu tiếp cận kiến thức về giáo dục giới tính của HS trường THCS Thống Linh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*” cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 3/2014 tại trường THCS Thống Linh thuộc thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Mẫu khảo sát gồm 240 HS đang theo học tại trường được chọn ngẫu nhiên, chia đều theo giới tính và khối lớp (từ lớp 6 đến lớp 9), với kỹ thuật thu thập thông tin định lượng dựa vào bản câu hỏi được thiết kế sẵn kết hợp với phỏng vấn sâu 04 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại Trường và 08

^(*) Khoa Giáo dục chính trị và Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

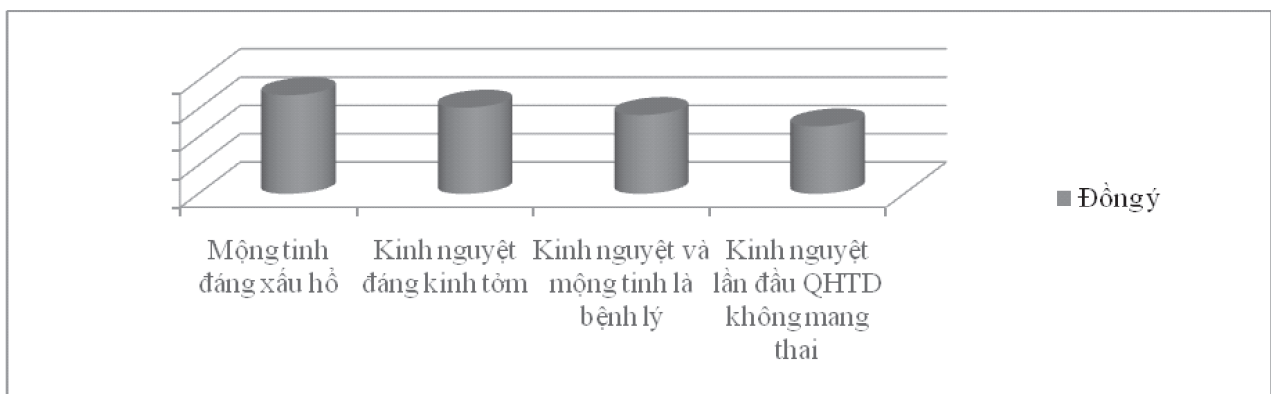
HS được chọn ra từ mẫu định lượng. Bài viết xin giới thiệu một số kết quả từ cuộc khảo sát trên.

2. Kiến thức về biến đổi sinh lí tuổi dậy thì ở HS trường THCS Thống Linh

Tuổi dậy thì là giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên. Đây là giai đoạn xảy ra nhiều thay đổi lớn về tâm, sinh lí ở trẻ, nó đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong đời người, là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ con thành người lớn (nam giới, nữ giới). Thông thường, trẻ nữ bắt đầu dậy thì ở tuổi từ 9 đến 14, trẻ nam dậy thì muộn hơn ở tuổi từ 12 đến 15. Nhìn chung, nữ dậy thì sớm hơn nam khoảng 2 - 3 tuổi. Tuy nhiên, cũng có trẻ dậy thì sớm hơn và cũng có trẻ dậy thì muộn hơn một vài năm và khá trùng khớp với lứa tuổi THCS thường dao động từ 12 đến 15. Điều này cho thấy các em HS trong mẫu khảo sát đã và đang trong giai đoạn chịu sự biến đổi dữ dội về tâm, sinh lí của tuổi dậy thì. Để tránh những hoang mang, lo lắng, thậm chí là khủng hoảng, các em cần được trang

bị đầy đủ các kiến thức về sự biến đổi của cơ thể ở tuổi dậy thì từ gia đình và nhà trường trước khi bước vào tuổi dậy thì (9 tuổi ở nữ, 12 tuổi ở nam). Vì vậy, kỳ vọng đặt ra ở kết quả cuộc khảo sát là tất cả các em HS trong mẫu khảo sát đều nắm vững những kiến thức cơ bản về biến đổi sinh lí ở tuổi dậy thì.

Kết quả khảo sát cho thấy đa phần các em có sự nhận biết khá tốt về những biến đổi sinh lí ở nam, nữ trong tuổi dậy thì. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 10% các em HS trong mẫu khảo sát không nhận biết được bất kỳ sự biểu hiện nào từ những biến đổi sinh lí ở nữ, nam trong tuổi dậy thì. Đặc biệt, có đến 17,4% ý kiến đồng ý “*mộng tinh ở nam là chuyện đáng xấu hổ*”; 15,2% ý kiến đồng ý “*kinh nguyệt ở nữ là chuyện đáng kinh tởm*”; 13,9% ý kiến cho rằng “*mộng tinh và kinh nguyệt là một bệnh lý*” và 11,9% ý kiến đồng ý với nhận định “*có kinh nguyệt lần đầu ở nữ nếu quan hệ tình dục sẽ không mang thai*”.



Biểu đồ 1. Ý kiến đồng ý của HS với những nhận định về vấn đề sinh lí

Nguồn: Số liệu khảo sát vào tháng 3/2014

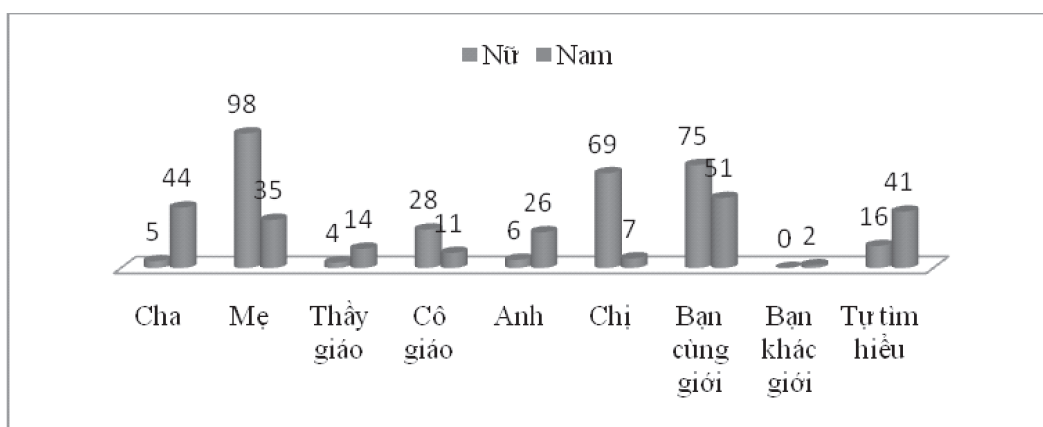
Từ số liệu trên cho thấy vẫn còn nhiều HS THCS đã và đang trong tuổi dậy thì, cơ thể đang chịu sự biến đổi lớn về mặt sinh lí nhưng bản thân các em hoàn toàn không có kiến thức về các vấn đề sinh lí mà em gặp phải, điều này ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Khi thiếu kiến thức, các em sẽ băn khoăn không biết đối phó với vấn đề sinh lí của bản thân như thế nào, không biết cách vệ sinh bộ phận sinh dục trong những ngày hành kinh, mộng tinh và không loại trừ khả năng vì thiếu hiểu biết,

các em sẽ có những hành động ảnh hưởng đến tiềm năng sinh sản của bản thân. Đặc biệt, khi các em có quan niệm mộng tinh ở nam, kinh nguyệt ở nữ là điều đáng xấu hổ, kinh tởm và là biểu hiện của bệnh lý thì khi gặp phải các em sẽ hoang mang, lo lắng không dám chia sẻ, tâm sự với những người xung quanh và nếu giữ mãi điều đó các em sẽ có tâm lý bất an ảnh hưởng đến việc học tập. Hơn hết, vẫn còn một số HS cho rằng “*kinh nguyệt lần đầu ở nữ khi quan hệ tình dục sẽ không mang thai*”, và nếu không được cung cấp

kiến thức kịp thời thì những suy nghĩ sai lầm dễ gây nên những hậu quả đáng tiếc ảnh hưởng đến tương lai các em.

Đối với các HS có hiểu biết về sự biến đổi sinh lí tuổi dậy thì, các nguồn/kênh mà các em tiếp nhận, chia sẻ kiến thức thường là cha mẹ, thầy cô, anh chị, bạn bè là người cùng giới hoặc các em tự tìm hiểu qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Theo các em đây là vấn đề nhạy cảm, khó có thể chia sẻ với người khác giới, đặc

biệt là các em gái thường tìm đến mẹ, cô giáo, chị gái và bạn gái để chia sẻ. Riêng với các em trai lại có xu hướng tự tìm hiểu cao hơn, thích chia sẻ với người cùng giới nhưng cũng thường được tiếp nhận kiến thức và chia sẻ với mẹ [Biểu đồ 2]. Điều này cho thấy việc chia sẻ kiến thức giới tính với trẻ thích hợp hơn khi được thực hiện với những người cùng giới tính và người mẹ là nguồn/kênh đáng tin cậy trong việc truyền đạt và chia sẻ các kiến thức giới tính với con.



Biểu đồ 2. Người được tìm đến chia sẻ về những biến đổi sinh lí theo giới tính

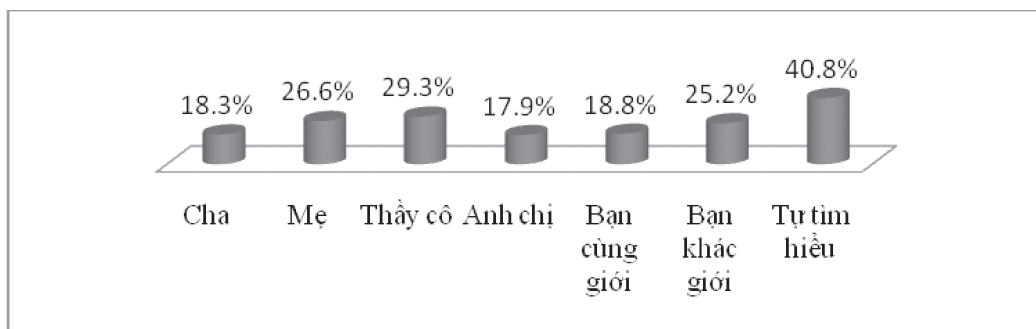
Nguồn: Số liệu khảo sát vào tháng 3/2014

3. Kiến thức về tình dục an toàn ở HS Trường THCS Thống Linh

Từ trước đến nay, nhiều người vẫn quan niệm tuyên truyền, giáo dục các kiến thức về tình dục an toàn hay sức khỏe sinh sản chủ yếu dành cho đối tượng đã lập gia đình mà rất ít quan tâm đến đối tượng là vị thành niên hay HS. Trong khi ở tuổi này các em đã có sự rung động trước bạn khác giới, dễ thay đổi bạn tình, không ý thức được hậu quả hành vi của mình. Ngoài ra, các em còn muốn khám phá, tò mò, khó kiềm chế khi bị kích thích tình dục, nếu không được cung cấp kiến thức giới tính đầy đủ sẽ dễ dẫn đến nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến đạo đức lối sống, việc học hành, có khả năng ảnh hưởng đến tương lai các em và chất lượng dân số của xã hội. Nhiều chuyên gia tâm lý cũng cho rằng, trẻ vị thành niên thường có những đặc tính chung như hay tò mò, dễ bị ảnh

hưởng của bạn đồng lứa trên các vấn đề tình dục, thiếu sự hiểu biết về thụ thai và không có một nhận thức gì về việc sinh sản cũng như việc ngăn ngừa tránh thai... Nếu các em không được chuẩn bị, không được dạy dỗ một cách đúng mức và có phương pháp, khi bước vào tuổi dậy thì, các em sẽ dễ bị quật ngã vì sức ép của bản năng, những áp lực của chúng bạn, cùng những áp lực của hoàn cảnh xung quanh [4].

Khảo sát từ 240 HS Trường THCS Thống Linh cho thấy, đa phần (90,8%) các em đều biết quan hệ tình dục là “sự tiếp xúc, giao hợp của bộ phận sinh dục nam và nữ”. Tuy nhiên, điều băn khoăn ở đây là, các em rất ngại truyền đạt, chia sẻ với bạn khác giới các kiến thức về biến đổi sinh lí tuổi dậy [Biểu đồ 2]; thì đối với sự hiểu biết về quan hệ tình dục, có đến 25,2% các em có được thông qua bạn khác giới.

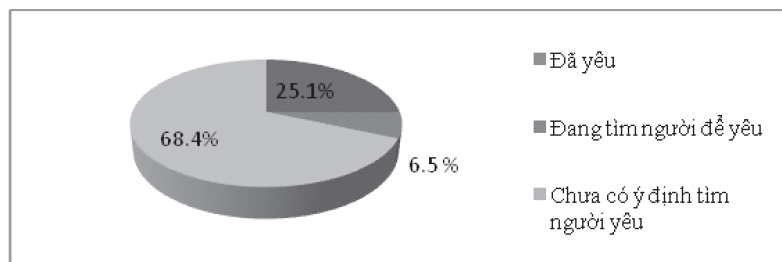


Biểu đồ 3. Nguồn/kênh có được sự hiểu biết về quan hệ tình dục

Nguồn: Số liệu khảo sát vào tháng 3/2014

Điều tưởng chừng như nghịch lý nhưng lại hợp lý bởi có đến 25,1% thừa nhận rằng mình đang yêu; 6,5% đang tìm đối tượng để yêu [Biểu đồ 4]; và có 13,2% đánh đồng quan hệ tình dục với tình yêu khi cho rằng “có quan hệ tình dục mới

thật sự là yêu” [Biểu đồ 5], nên không có gì ngăn chúng ta nghĩ rằng có thể 25,2% các em biết được thế nào là quan hệ tình dục thông qua người mình yêu, hay nói cách khác là thông qua hành vi quan hệ tình dục với người mình yêu.

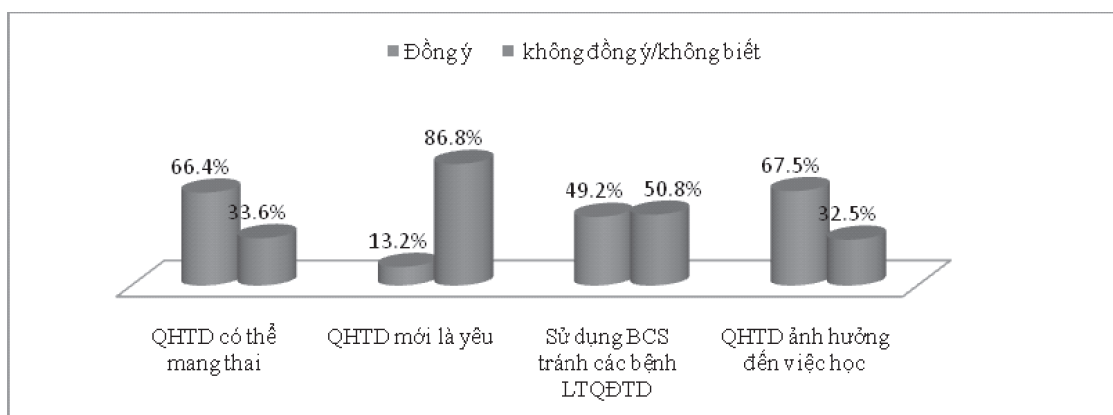


Biểu đồ 4. Tỷ lệ HS thừa nhận rằng mình đang yêu

Nguồn: Số liệu khảo sát vào tháng 3/2014

Tuy nhiên, kiến thức về tình dục an toàn ở các em còn nhiều hạn chế, có đến 33,6% các em không đồng ý hoặc không biết quan hệ tình dục có thể mang thai; 50,8% không biết việc sử dụng

bao cao su khi quan hệ tình dục có thể tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục; và 32,5% cho rằng việc quan hệ tình dục ở tuổi các em không hề ảnh hưởng đến việc học.



Biểu đồ 5. Kiến thức của HS về tình dục an toàn

Nguồn: Số liệu khảo sát vào tháng 3/2014

Các con số từ cuộc khảo sát cho thấy ở độ tuổi này, một số em đã nảy sinh tình yêu với bạn khác giới và trong số đó có nhiều em quan niệm “*có quan hệ tình dục mới thật sự là yêu*”, nên việc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bạn khác giới ở tuổi các em là điều có thể xảy ra. Nhưng một nghịch lý đáng buồn là kiến thức về tình dục an toàn ở các em thì lại rất hạn chế, trong khi việc tiếp nhận kiến thức ấy ở các nguồn/kênh đáng tin cậy như cha mẹ, thầy cô lại gặp nhiều cản ngại.

Những cản ngại trong việc truyền đạt kiến thức tình dục an toàn giữa người lớn và trẻ nhỏ có thể đến từ nhiều yếu tố như khoảng cách thế hệ, tâm lý e dè khi đề cập đến chuyện “phòng the”,... nhưng quan trọng nhất có lẽ là sự “*cố chấp vô trách nhiệm*” của gia đình, nhà trường và xã hội. Cụm từ “*cố chấp vô trách nhiệm*” ở đây muốn nói rằng, trước những con số thống kê biết nói của Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam: “Trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 300.000 ca nạo hút thai ở độ tuổi 15 - 19, trong đó 60 - 70% là HS, sinh viên. Với con số kỷ lục này, Việt Nam trở thành nước có tỷ lệ nạo phá thai ở vị thành niên cao nhất Đông Nam Á và đứng thứ 5 trên thế giới” [7], nhưng nhiều người trong chúng ta vẫn giữ tâm lý cố chấp không tin con, em mình có thể có quan hệ tình dục và nghĩ là quá sớm khi chia sẻ kiến thức tình dục an toàn với trẻ nên làm lơ với nhu cầu của trẻ, hoặc thay vì truyền đạt kiến thức để các em có thể tự bảo vệ bản thân thì nhiều người lại cấm đoán, hạn chế sự giao tiếp của trẻ với bạn khác giới.

Theo Bác sĩ chuyên khoa I Trần Bích Phượng, Phó Giám đốc Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Tiền Giang thì “trẻ em hiện nay dậy thì rất sớm, cộng với những tác động từ môi trường sống, điều kiện sống hiện nay khiến

trẻ em có xu hướng quan hệ tình dục sớm” [2]. Nên khi không được trang bị đầy đủ kiến thức về tình dục an toàn thì việc mang thai ngoài ý muốn ở trẻ vị thành niên là điều khó tránh.

4. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy việc cung cấp kiến thức về biến đổi sinh lí tuổi dậy thì và tình dục an toàn cho HS THCS một cách đồng bộ, toàn diện và thích hợp là điều cần thiết. Gia đình, nhà trường là những nguồn/kênh đáng tin cậy để các em bày tỏ thắc mắc và tiếp nhận kiến thức về giới tính, tình dục an toàn. Tuy nhiên, trong quá trình truyền đạt, để tăng tính hiệu quả và giảm tâm lý mặc cảm, e ngại từ hai phía thì cha mẹ, thầy cô cần phải trang bị vững về kiến thức và kỹ năng. Đồng thời, cũng cần chú ý đến yếu tố giới tính, bởi số liệu khảo sát cũng cho thấy, trẻ thường có xu hướng tiếp thu kiến thức giới tính và tình dục an toàn ở những người đồng giới. Ngoài ra, bên cạnh kiến thức, các em cũng rất cần được giáo dục, định hướng về thái độ đối với vấn đề giới tính và tình dục. Mục tiêu của nó là nhắm đến tính trách nhiệm và lòng tôn trọng dành cho bản thân và đối tượng trong mối quan hệ. Một người trẻ có trách nhiệm và lòng tự trọng, tôn trọng người khác sẽ hình dung được hệ quả của các hành vi tính dục để từ đó có thể quyết định khi nào có quan hệ tình dục, bên cạnh việc biết sử dụng biện pháp tránh thai và tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Thiết nghĩ, các nguy cơ lây nhiễm HIV, lan nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và có thai ngoài ý muốn ở thanh thiếu niên nói chung, vị thành niên nói riêng hoàn toàn có thể phòng ngừa nếu các em được cung cấp, trang bị đầy đủ các kiến thức về giới tính và tình dục an toàn./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Thị Lệ Hằng (2012), “Nhu cầu giáo dục giới tính của HS THPT ở Hòa Bình”, *Khotailieu.com*, 28/02/2012, <http://khotailieu.com/luan-van-do-an-bao-cao/su-pham/quan-ly-giao-duc/nhu-cau-giao-duc-gioi-tinh-cua-hoc-sinh-thpt-o-hoa-binh.html>.

[2]. Thanh Hoàng (2014), “Quan hệ tình dục và mang thai ở tuổi vị thành niên”, *Trung tâm Y tế Dự phòng Tiền Giang*, 04/3/2014, <http://soytetiengiang.gov.vn/YTDP/76/1101/2034/3152/Thong-tin-can-biet/Quan-he-tinh-duc-va-mang-thai-o-tuoi-vi-thanh-nien.aspx>

[3]. Nguyễn Thị Tuyết Minh (2004), “Tìm hiểu nhu cầu thông tin về sức khỏe sinh sản vị thành

niên qua nghiên cứu các thư gửi về chương trình “Cửa sổ tình yêu” của Đài tiếng nói Việt Nam”, *Xã hội học*, số 1 (85), tr. 54-65.

[4]. Thương Nguyên (2014), “Tuổi vị thành niên mang thai”, *Nguyệt San Mạch Sống thuộc hệ truyền thông của BPSOS*, 23/4/2014, <http://www.machsongmedia.com/doisong/hanhphucgiadinh/360-tuoi-vi-thanh-nien-mang-thai.html>.

[5]. Bùi Thị Oánh (2008), *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính*, NXB Giáo dục.

[6]. Đoàn Kim Thắng, Nguyễn Thị Văn, Phan Quốc Thắng (2002), “Nhu cầu giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản của HS phổ thông trung học: nghiên cứu trường hợp tại bốn trường nội thành Hà Nội”, *Xã hội học*, số 4(80), tr. 59-70.

[7]. Viện Khoa học Thống kê (2012), “Giật mình với tỉ lệ nạo, phá thai của HS, sinh viên”, 05/3/2012, <http://vienthongke.vn/thu-gian/1237-giat-minh-voi-ti-le-nao-pha-thai-cua-hoc-sinh-sinh-vien>.

IMPROVING JUNIOR HIGH SCHOOL STUDENTS’ KNOWLEDGE OF PHYSIOLOGICAL CHANGE OF PUBERTY AND SAFE SEX

(A case study at Thong Linh Junior High School, Cao Lanh City, Dong Thap Province)

Summary

In view of the sharp increase in abortions and unwanted pregnancies of adolescents, sex education and safe sex for students are publicly of great concern. However, these contents have not been instructed appropriately and comprehensively at junior high schools. Students’ knowledge of the psychological changes of puberty and safe sex is considerably limited, while they are in the phase of tremendous changes physiologically and psychologically, and somehow starting to be attracted by the opposite sex. This article addresses the survey results of students’ knowledge of psychological change of puberty and safe sex at Thong Linh Junior High School, Cao Lanh City, Dong Thap Province.

Keywords: physiological changes, students, knowledge of sex, safe sex, junior high school.